**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH CANH TÁC**

**LÚA THÔNG MINH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**(2016-2017; 2020-2021)**

***CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN***

**Đặt vấn đề**

Đồng bằng sông Cửu long (ĐBSCL) là một vùng đất thấp và tương đối bằng phẳng, cao độ trung bình phổ biến ở nhiều nơi chỉ từ 1,0 – 2,0 m so với mực nước biển, được bồi tụ bởi phù sa của sông Mekong. Theo [Tổng cục Thống kê Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95ng_c%E1%BB%A5c_Th%E1%BB%91ng_k%C3%AA_%28Vi%E1%BB%87t_Nam%29) (2019), toàn vùng ĐBSCL có tổng diện tích hơn 4 triệu ha, trong đó có trên 2,4 triệu ha đất canh tác nông nghiệp, là nơi cư trú và sản xuất của hơn 17.367.169 người dân. Vùng ĐBSCL được xem là vựa lúa lớn nhất của Việt Nam chiếm 47% diện tích và 56% sản lượng gạo, trong đó đóng góp 90% lượng gạo xuất khẩu của cả nước, hơn 70% diện tích nuôi trồng thủy sản với 40% sản lượng thủy sản và hơn 70% lượng trái cây cho cả nước. Tuy nhiên, thu nhập bình quân của người dân chỉ đạt mức 54 triệu đồng/người/năm, thấp hơn thu nhập bình quân của cả nước là 64 triệu đồng/người/năm.

Mặc dù đồng bằng Sông cửu Long được xem là vùng đất có nhiều tiềm năng cả về điều kiện tự nhiên, con người và khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trên nhiều lĩnh vực, trong đó có sản xuất nông nghiệp nhưng vẫn còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác có hiệu quả từ các nguồn tài nguyên dồi dào và đa dạng này.

Đồng bằng sông Cửu Long gồm ba nhóm đất chính: đất phèn khoảng 1,6 triệu ha chiếm khoảng 41%, đất phù sa 1,18 triệu ha, chiếm khoảng 30% và đất mặn và nhiễm mặn 0,75 triệu ha, chiếm khoảng 19%. Ngoài ra càn một số loại đất khác chiếm diện tích nhỏ khoảng 0,35 triệu ha. Trong đó nhóm đất nhiễm mặn được xem là khó khăn nhất trong sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lúa nói riêng. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên này cũng được xem là thế mạnh của vùng đảm bảo cho sự đa dạng sinh học đăc biệt là tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp mang tính đặc thù có giá trị kinh tế cao.

Với mục tiêu khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên phong phú và đa đang của vùng, giúp người dân sản xuất có hiệu quả cao trong bối cảnh diễn biến ngày càng phức tạp và có phần xấu di do biến đổi khi hậu gây ra, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp cùng với Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền tổ chức và thực hiện chương trình “ Canh tác lúa thôn minh ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu long”. Chương trình được sự hợp tác tích cực của Trung tâm Khuyến nông 13 tỉnh ĐBSCL theo hệ thống rộng khắp tới từng người dân để cung cấp những giải pháp đồng bộ đến nhà nông, từng bước xây dựng và hoàn thiện quy trình canh tác lúa giúp giải quyết các khó khăn cho bà con nông dân khi canh tác ở Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng năng xuất và chất lượng lúa gạo.

Thông qua chương trình này, Bình Điền cũng đã giới thiệu đến bà con nông dân nhiều dòng sản phẩm mới mang tính đột phá như vừa tiết kiệm đạm, tăng hiệu quả sử dụng phân lân, sản phẩm xử lý cho những vùng đất nhiễm mặn, phèn, vừa giảm chi phí đầu tư và đặc biệt là giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần giúp Việt Nam hướng đến một nền nông nghiệp xanh, sạch và bền vững.

**1.1. Mục tiêu chương trình**

- Nâng cao cao kiến thức, trình độ canh tác của người nông thông qua đào tạo lý thuyết và thực hành cho người dân trong khu vực mô hình cũng như các khu vực khác ở ĐBSCL bằng các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hướng dẫn và cung cấp cho nông dân các biện pháp kỹ thuật canh tác mới, các sản phẩm phân bón Đầu Trâu mới, các giải pháp canh tác thông minh để thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất lúa, cải thiện thu nhập cho bà con nông dân, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

**1.2. Thời gian và cách thức thực hiện**

**1.2.1 Thời gian:** Chương trình đã thực hiện trong vụ Hè Thu 2016, Đông xuân 2016-2017, Hè Thu 2017 và Đông xuân 2020-2021 ở 13 tỉnh thành khu vực ĐBSCL.

**1.2.2. Cách thức thực hiện**

- Tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn trên đồng ruộng

- Mỗi tỉnh sẽ chọn đại diện 5 nông dân với diện tích canh tác 0,5 ha/nông dân, tổng cộng sẽ có 65 nông dân/13 tỉnh thành ĐBSCL/vụ tham gia. Gắn với mô hình giảm lượng giống gieo sạ hoặc 1 phải 5 giảm do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì, phối hợp với TTKN 13 tỉnh thành vùng ĐBSCL. Phân bón trong mô hình được tài trợ 100%.

- Bình Điền phối hợp với các nhà khoa học và các đơn vị tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và các quy trình canh tác cụ thể từ đầu vụ. Trong suốt vụ lúa, các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật các địa phương tổ chức thăm đồng, giải đáp các thắc mắc và hướng dẫn nông dân các kiến thức cần thiết khác. Tiến hành hội thảo tổng kết mô hình vào cuối vụ để đánh giá hiệu quả thực tế mô hình mang lại cho nông dân và nhân rộng mô hình.

- Phối hợp với các đơn vị báo đài để thông tin rộng rãi đến bà con nông dân. Nội dung của chuyên mục tập trung vào các vấn đề mà bà con nông dân đang gặp khó khăn và giải pháp để khắc phục, các kỹ thuật canh tác tiên tiến, các sản phẩm phân bón Đầu Trâu phù hợp với điều kiện canh tác của bà con nông dân.

- Tổ chức hội thi: cuối mỗi vụ tổ chức hội thi, thực hiện chương trình tri ân nông dân và các đơn vị có liên quan đã tham gia xây dựng chương trình bằng chuyến tham quan học tập nước ngoài. Đã thực hiện 2 chuyến tham quan học tập tại Philippines (thăm IRRI) và Thái Lan nông dân đã thu thập được nhiều kiến thức bổ ích.

**2. Kết quả thực hiện mô hình canh tác lúa thông minh**

**2.1. Kết quả vụ Hè Thu 2016**

**Bảng 2.1.** Kết quả thực hiện mô hình canh tác lúa thông minh

của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, vụ Hè Thu 2016

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh** | **Năng suất (tấn/ha)** | **Tổng thu (triệu đồng/ha)** | **Tổng chi (triệu đồng/ha)** | **Lợi nhuận (triệu đồng/ha)** |
| **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** |
| 1 | An Giang | 6,25 | 5,90 | 35.850 | 33.801 | 18.882 | 20.367 | 16.969 | 13.434 |
| 2 | Bạc Liêu | 6,60 | 6,30 | 33.749 | 32.489 | 15.401 | 19.146 | 18.348 | 13.343 |
| 3 | Bến Tre | 5,28 | 4,73 | 31.675 | 28.380 | 19.775 | 22.150 | 11.900 | 6.230 |
| 4 | Cà Mau | 4,60 | 4,20 | 25.300 | 23.100 | 13.582 | 15.050 | 11.718 | 8.050 |
| 5 | Cần Thơ | 6,20 | 5,60 | 34.100 | 30.800 | 13.377 | 14.928 | 20.723 | 15.872 |
| 6 | Đồng Tháp | 5,70 | 5,50 | 32.100 | 31.000 | 18.500 | 17.500 | 13.600 | 13.500 |
| 7 | Hậu Giang | 6,30 | 6,00 | 32.130 | 30.600 | 16.072 | 16.356 | 16.058 | 14.244 |
| 8 | Kiên Giang | 6,90 | 6,40 | 31.049 | 27.900 | 11.982 | 13.549 | 19.067 | 14.351 |
| 9 | Long An | 4,91 | 4,67 | 40.564 | 38.591 | 15.650 | 14.684 | 24.914 | 23.907 |
| 10 | Sóc Trăng | 6,03 | 5,67 | 36.049 | 33.800 | 19.100 | 20.348 | 16.949 | 13.452 |
| 11 | Tiền Giang | 6.90 | 6.40 | 34.500 | 32.000 | 15.810 | 17.348 | 18.690 | 14.652 |
| 12 | Trà Vinh | 6,20 | 5,71 | 33.750 | 31.050 | 15.498 | 16.586 | 18.252 | 14.464 |
| 13 | Vĩnh Long | 5,80 | 5,00 | 27.000 | 25.000 | 16.766 | 18.578 | 10.234 | 6.422 |
|  | **Trung bình** | 5,98 | 5,53 | 32.909 | 30.675 | 16.184 | 17.430 | 16.725 | 13.245 |

 *Nguồn*: Trung tâm khuyên nông các tỉnh, 2016

**Kết luận**

So với tập quán canh tác trước đây của nông dân, khi áp dụng theo quy trình canh tác lúa thông minh đã cho kết quả như sau:

- Lượng giống đã giảm được 65 kg/ha từ 145 kg/ha xuống còn 80 kg/ha nhưng vẫn đảm bảo năng suất, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí đầu tư giống trung bình 796.000 đồng/ha.

- Giảm lượng phân đạm là 25 kg N/ha và tiền thuốc BVTV giảm 653.000 đồng/ha nhưng đảm bảo năng suất vẫn tăng 0,45 tấn/ha (7%) so với đối chứng.

- Lợi nhuận trung bình thu được cao hơn đối chứng trung bình từ 3.480.000 đồng/ha (khoảng 26%).

- Giảm ô nhiễm môi trường do giảm lượng phân đạm và thuốc BVTV.

**2.2. Kết quả sản xuất lúa vụ lúa Đông Xuân 2016-2017**

**Bảng 2.2.** Kết quả thực hiện mô hình canh tác lúa thông minh

của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu long, vụ Đông Xuân 2016- 2017

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh** | **Năng suất (tấn/ha)** | **Tổng thu (triệu đồng/ha)** | **Tổng chi (triệu đồng/ha)** | **Lợi nhuận (triệu đồng/ha)** |
| **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** |
| 1 | An Giang  | 7,00 | 6,59 | 42.120 | 39.643 | 15.906 | 16.009 | 26.213 | 23.634 |
| 2 | Bạc Liêu  | 7,20 | 6,83 | 43.200 | 41.7880 | 18.207 | 20.894 | 24.993 | 20.894 |
| 3 | Cần Thơ | 4,96 | 4,03 | 33.408 | 24.128 | 14.963 | 14.991 | 18.445 | 9.137 |
| 4 | Đồng Tháp | 5,81 | 5,45 | 36.944 | 34.335 | 17.646 | 17.519 | 19.297 | 16.815 |
| 5 | Hậu Giang  | 7,20 | 6,90 | 37.960 | 35.880 | 14.538 | 17.120 | 23.421 | 18.760 |
| 6 | Kiên Giang | 6,56 | 6,30 | 42.000 | 40.320 | 21.050 | 22.251 | 20.950 | 18.069 |
| 7 | Long An | 3,70 | 4,55 | 22.079 | 27.195 | 16.899 | 16.976 | 5.189 | 10.218 |
| 8 | Sóc Trăng | 6,83 | 6,47 | 47.444 | 44,968 | 17.584 | 18.982 | 29.850 | 25.986 |
| 9 | Tiền Giang | 5,20 | 4,97 | 47.817 | 38.624 | 16.714 | 19.106 | 31.102 | 19.518 |
| 10 | Trà Vinh | 7,00 | 6,56 | 45.600 | 42.750 | 17.080 | 19.525 | 28.520 | 23.225 |
| 11 | Vĩnh Long | 6,80 | 6,20 | 34.000 | 31.099 | 17.080 | 19.465 | 16.920 | 11.535 |
|  | **Trung bình** | 6,21 | 5.90 | 39.324 | 36.430 | 17.060 | 18.449 | 22.265 | 17.981 |

*Nguồn:* Trung tâm khuyên nông các tỉnh, 2017

**Kết luận:**

Canh tác lúa thông minh đã đem lại nhiều lợi ịch thiết thực cho người nông dân, cụ thể:

- Lượng giống giảm được 85 kg/ha từ 174 kg/ha xuống còn 89 kg/ha nhưng vẫn đảm bảo năng suất, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí đầu tư giống trung bình 958.000 đồng/ha.

- Lượng phân đạm giảm được 25 kg N/ha và tiền thuốc BVTV giảm 476.000 đồng/ha nhưng năng suất vẫn tăng 0,31 tấn/ha (4%) so với đối chứng.

- Lợi nhuận trung bình thu được cao hơn đối chứng khoảng 3.480.000 đồng/ha (khoảng 26%).

- Giảm ô nhiễm môi trường do giảm lượng phân đạm và thuốc BVTV.

**2.3. Kết quả sản xuất lúa vụ Hè Thu 2017**

**Bảng 2.3.** Kết quả thực hiện mô hình canh tác lúa thông minh

của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, vụ Hè Thu 2017

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh** | **Năng suất (tấn/ha)** | **Tổng thu (triệu đồng/ha)** | **Tổng chi (triệu đồng/ha)** | **Lợi nhuận (triệu đồng/ha)** |
| **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** |
| 1 | An Giang  | 5,37 | 5,10 | 28.577 | 18.176 | 16.652 | 10.090 | 11.925 | 8.086 |
| 2 | Bạc Liêu  | 5,70 | 5,40 | 30.432 | 27.169 | 16.902 | 17.493 | 13.530 | 9.676 |
| 3 | Cần Thơ | 5,90 | 5,80 | 35.647 | 35.022 | 20.740 | 22.923 | 14.907 | 12.099 |
| 4 | Đồng Tháp | 5,40 | 5,30 | 29.160 | 19.769 | 15.819 | 10.090 | 13.341 | 9.679 |
| 5 | Hậu Giang  | 4,80 | 4,30 | 24.000 | 21.500 | 15.825 | 15.836 | 8.175 | 5.664 |
| 6 | Kiên Giang | 6,91 | 6,04 | 45.820 | 40.020 | 16.142 | 20.977 | 29.678 | 19.043 |
| 7 | Sóc Trăng | 5,54 | 5,19 | 35.000 | 32.500 | 16.396 | 18.504 | 18.604 | 13.996 |
| 8 | Tiền Giang | 6,39 | 4,81 | 38.690 | 29.115 | 16.210 | 18.165 | 22.480 | 10.950 |
| 9 | Trà Vinh | 6,90 | 6,60 | 41.400 | 33.000 | 14.536 | 15.821 | 26.864 | 17.179 |
| 10 | Vĩnh Long | 4,81 | 4,55 | 33.600 | 32.480 | 14.653 | 19.785 | 18.947 | 12.695 |
| 11 | Long An | 5,13 | 4,82 | 27.597 | 24.797 | 14.390 | 14.005 | 13.207 | 10.792 |
| 12 | Bến Tre 1 | 5,20 | 4,39 | 31.188 | 26.327 | 16.745 | 17.910 | 14.443 | 8.417 |
| 13 | Bến Tre 2 | 5,27 | 4,60 | 31.607 | 27.791 | 18.099 | 18.346 | 13.508 | 9.445 |
| 14 | Cà Mau 1 | 5,50 | 4,76 | 30.240 | 26.880 | 10.734 | 12.936 | 19.506 | 13.944 |
| 15 | Cà Mau 2 | 6,30 | 4,26 | 35.040 | 25.728 | 10.426 | 12.540 | 24.614 | 13.188 |
|  | **Trung bình** | 5,67 | 5,06 | 33.200 | 28.018 | 15.618 | 16.582 | 17.582 | 11.657 |

 *Nguồn:* Trung tâm khuyên nông các tỉnh, 2017

**Kết luận**

Canh tác lúa thông minh đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người nông dân, cụ thể:

- Giảm được 72 kg lúa giống/ ha từ 150 kg/ha xuống còn 78 kg/ha nhưng vẫn đảm bảo năng suất, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí đầu tư giống trung bình 948.000 đồng/ha.

- Lượng phân đạm giảm 28 kg N/ha và tiền thuốc BVTV giảm 1.025.000 đồng/ha nhưng năng suất vẫn tăng 0,61 tấn/ha (10%) so với đối chứng.

- Lợi nhuận trung bình thu được cao hơn đối chứng trung bình 3.480.000 đồng/ha (khoảng 30%).

- Giảm ô nhiễm môi trường do giảm lượng phân đạm và thuốc BVTV.

**2.4. Kết quả sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2020-2021**

**Bảng 2.4.** Kết quả thực hiện mô hình canh tác lúa thông minh

của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, vụ Đông Xuân 2020-2021

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh** | **Năng suất (tấn/ha)** | **Tổng thu (triệu đồng/ha)** | **Tổng chi (triệu đồng/ha)** | **Lợi nhuận (triệu đồng/ha)** |
| **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** | **ĐC** | **MH** |
| 1 | An Giang | 10.5 | 9.59 | 58,276 | 55,692 | 18,834 | 19,584 | 39,441 | 36,108 |
| 2 | Kiên Giang | 7.7 | 7.5 | 57,750 | 49,500 | 21,580 | 18,650 | 36,170 | 30,850 |
| 3 | Đồng Tháp | 9.7 | 9.1 | 46,900 | 45,560 | 18,456 | 18,537 | 28,444 | 27,023 |
| 4 | Long An | 8.6 | 8.5 | 50,347 | 48,800 | 19,077 | 18,045 | 31,270 | 30,755 |
| 5 | Tiền Giang | 6.46 | 5.92 | 20,962 | 19,256 | 17,896 | 18,344 | 13,066 | 10,911 |
| 6 | Cà Mau | 7.18 | 6.45 | 44,516 | 39,990 | 17.838 | 19.256 | 44,516 | 39,990 |
| 7 | Vĩnh Long | 11.5 | 9.5 | 56,000 | 50,400 | 17,470 | 18,525 | 38,530 | 31,875 |
| 8 | Trà Vinh | 7.5 | 7.3 | 46,800 | 45,500 | 20,650 | 21,710 | 26,150 | 23,790 |
| 9 | Sóc Trăng | 8.62 | 8.73 | 54,337 | 53,801 | 18,682 | 22,392 | 35,654 | 31,408 |
| 10 | Cần Thơ | 11.8 | 11.3 | 66,240 | 64,800 | 22,395 | 25,575 | 43,845 | 39,225 |
| 11 | Hậu Giang | 8.6 | 8.4 | 49,708 | 48,552 | 18,768 | 19,830 | 30,940 | 28,722 |
|  | **Trung bình** | 8.63 | 8.12 | 50,167 | 47,441 | 18,380 | 19,119 | 31,786 | 28,321 |

*Nguồn:* Trung tâm khuyên nông các tỉnh, 2021

**Kết luận**

Canh tác lúa thông minh đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người nông dân, cụ thể:

- Lượng giống giảm được 33.5 kg/ha từ 115 kg/ha xuống còn 82 kg/ha nhưng vẫn đảm bảo năng suất, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí đầu tư giống trung bình 456.000 đồng/ha.

- Lượng phân đạm giảm 18.5 kg N/ha và tiền thuốc BVTV giảm 821.000 đồng/ha nhưng năng suất vẫn tăng 0,53 tấn/ha (6.4%) so với đối chứng.

- Lợi nhuận trung bình thu được cao hơn đối chứng trung bình 3.464.000 đồng/ha (khoảng 12%).

- Giảm ô nhiễm môi trường do giảm lượng phân đạm và thuốc BVTV.

**3. Ưu Điểm và triển vọng mở rộng sản xuất**

**3.1. Những ưu điểm thấy rõ của mô hình**

- Trong cả 4 vụ thực hiện mô hình trong đó có 2 vụ Đông Xuân và 2 vụ Hè Thu lượng giống gieo sạ bình quân chỉ cần khoảng 80-100 kg/ha đã đảm bảo cho năng suất lúa cao hơn gieo sạ dày (đối chứng) từ 4-10%.

- Lượng phân bón sử dụng từ 82-92 kgN/ha cho năng suất cao nhất.

- Cần bón lót phân Đầu Trâu phèn mặn (4% N-14% P2O5-20% CaO- 1~~4~~% SiO2) giúp cây lúa chống chịu với điều kiện bất lợi của môi trường và thời tiết, cây lúa khỏe ngay từ giai đoạn mạ về sau cho năng suất cao.

- Phân bón chuyên dùng Đầu trâu TE A1 (21% N-14% P2O5-7% K2O- 2% SiO2) và Đầu trâu TE A2 (17% N-4% P2O5-21% K2O- 2% SiO2) tỏ ra thích hợp bón cho lúa ở đồng bằng Sông Cửu Long.

**3.2. Triển vọng mở rộng của mô hình**

Để mô hình ứng dụng có hiệu quả và tăng nhanh về diện tích áp dụng, người nông dân cần:

- Xác lập quy trình canh tác trước khi vào vụ: chọn giống (phù hợp vùng sinh thái và có đầu ra), sử dụng giống xác nhận, khuyến cáo lượng giống gieo sạ 80kg/ha, thời vụ gieo sạ đồng loạt tập trung né rầy, làm đất kỹ (cày ải phơi đất, có xẻ mương thoát phèn), vệ sinh đồng ruộng, hạn chế đốt rơm rạ, ứng dụng 3G3T, 1P5G, tưới nước tiết kiệm (ngập khô xen kẽ), thu hoạch đúng độ chín, áp dụng máy gặt đập liên hợp. Thăm đồng thường xuyên, bảo vệ thiên địch, không phun thuốc trừ sâu sớm trong vòng 40 ngày. Sử dụng giấy quỳ do pH nước và dụng cụ đo độ mặn để xử lý tình huống. Bón phân cân đối hợp lý, tránh bón thừa phân đạm, tăng cường bón phân trung vi lượng (Canxi, Magie, Silic) để giúp lúa cứng cây, hạn chế đổ ngã, ít sâu bệnh và giảm tác hại của mặn, phèn. Nông dân thành chuyên gia, ứng dụng tốt các giải pháp nêu trên chính là canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tích cực tham gia các khóa huấn luyện kỹ năng, công nghệ sản xuất lúa do các chuyên gia hướng dẫn để trở thành “chuyên gia nông dân” giúp đỡ hướng dẫn các kỹ thuật mới học được cho nhiều người cùng tham gia, mạnh dạn áp dụng kỹ thuật mới vào đồng ruộng của mình.